

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ TỰ CƯ

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
THUẾ GTGT TẠI CHI CỤC THUẾ
QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS. Trương Bá Thanh

Phản biện 1: TS. Trần Đình Khôi Nguyên

Phản biện 2: GS.TS. Đặng Thị Loan

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 8 năm 2012.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thuế GTGT giữ một vai trò quan trọng trong cơ cấu thu ngân sách và ngày càng chiếm tỉ trọng cao khi thuế XNK bị cắt giảm theo cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO; thuế TNDN giảm thuế suất và mở rộng diện miễn, giảm.

Chi cục Thuế quận Hải Châu là cơ quan chuyên môn nằm trong hệ thống thu thuế Nhà nước, được giao nhiệm vụ quản lý thu thuế và thu khác trên địa bàn quận Hải Châu -TP. Đà Nẵng. Số thu từ thuế GTGT bình quân qua 5 năm (từ 2007 – 2011) chiếm 39,66% trong tổng số thu các sắc thuế vào NSNN. Đây là một tỷ lệ rất thấp so với thực tế các đối tượng đang quản lý trên địa bàn quận Hải Châu. Nguyên nhân công tác quản lý Nhà nước về thuế cũng như Luật thuế GTGT đã bộc lộ nhiều hạn chế như: Phương pháp tính thuế GTGT là thuế GTGT đầu ra trừ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, hàng hóa mua vào chưa bán ra nhưng thuế GTGT vẫn được kê khai khấu trừ toàn bộ, Chính sách về thuế thường xuyên thay đổi; một số qui định trong Luật thuế và các quy trình nghiệp vụ không phù hợp với tình hình thực tế tại Chi cục thuế Hải châu; tổ chức, bộ máy chưa theo kịp yêu cầu quản lý; quyền hạn của cơ quan Thuế chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm còn nhiều hạn chế, chất lượng cán bộ thuế chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu, từ đó dẫn đến hiện tượng trốn thuế, lách thuế còn khá phổ biến đối với các DN có qui mô kinh doanh lớn, hàng hoá đa dạng nhưng kê khai âm liên tục trong nhiều năm, vì vậy ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch thu ngân sách của Nhà nước.

Xuất phát từ thực tế cũng như tính cấp thiết của việc kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục quận Hải Châu, Tác giả đã chọn đề tài: **“Tăng**

cường công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu – Tp Đà Nẵng” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Trên cơ sở lý luận về kiểm soát quản lý, kiểm soát quy trình nghiệp vụ, kiểm soát thuế GTGT thông qua công tác thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp. Luận văn nghiên cứu phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu từ năm 2007 – 2011. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác kiểm soát thuế GTGT, tăng cường chống thất thu NSNN đối với lĩnh vực thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu trong thời gian đến.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Những mặt còn hạn chế của công tác kiểm soát thuế GTGT là gì?
- Những nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế nói trên?
- Cần tăng cường những giải pháp gì để hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục thuế quận Hải châu .

- Phạm vi nghiên cứu: Chi cục Thuế quận Hải châu - TP. Đà Nẵng

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn vận dụng phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp đối chiếu, so sánh, mô tả, thống kê trong quá trình nghiên cứu. Đặc biệt luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm thực tế để đề ra giải pháp phù hợp.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Luận văn làm rõ ý nghĩa của việc tăng cường kiểm soát thuế GTGT, nêu lên thực trạng của hoạt động kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu, đồng thời đưa ra những giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

KẾT CẤU CỦA LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tổng quan tài liệu, danh mục các từ viết tắt, danh mục các bảng, biểu, hình vẽ và tài liệu tham khảo, kế hoạch tiến độ thực hiện, luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề Lý luận cơ bản về kiểm soát thuế GTGT.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu.

Chương 3: Giải pháp tăng cường kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT THUẾ GTGT

1.1. Lý luận chung về kiểm soát

1.1.1. Khái niệm về kiểm soát quản lý

Quản lý là một quá trình công việc bao gồm hướng dẫn một nhóm, một tổ chức hoàn thành một mục tiêu xác định.

Kiểm soát có thể hiểu là cách thức để nắm lấy và điều hành đối tượng hoặc khách thể quản lý.

Quá trình kiểm soát:

- Triển khai các mục tiêu: xác định mục tiêu cần đạt được;
- Đo lường các kết quả thực hiện theo những mục tiêu đã được xây dựng để có cơ sở đúng đắn so sánh và phân tích những gì đã thực hiện và có hành động quản lý phù hợp;
- So sánh thành tích cụ thể với các mục tiêu;
- Phân tích nguyên nhân chênh lệch để tính toán mức độ ảnh hưởng của mỗi nhân tố. Cần phải xác định nguyên nhân trực tiếp và những nguyên nhân cơ bản, xác định ảnh hưởng cụ thể của những nhân tố cá biệt quan trọng. Đây là bước chủ yếu đã sử dụng những kết quả miêu tả trong 3 bước trước;
- Xác định hành động quản lý thích hợp;
- Triển khai và đảm bảo hành động được thực hiện như mong muốn;
- Tiếp tục đánh giá lại: là bước cuối cùng của quá trình kiểm soát, đây chính là kiểm tra tiếp sự đúng đắn của việc xác định hành động cần thiết trước đây và cách thức tiến hành những hành động đó.

1.1.2. Phân loại hoạt động kiểm soát

Hoạt động kiểm soát có thể được phân chia thành nhiều loại khác nhau, tùy theo các tiêu thức khác nhau mà chúng có thể phân

làm ba loại: kiểm soát hành chính và kiểm soát kế toán; kiểm soát ngăn ngừa, kiểm soát phát hiện và kiểm soát điều chỉnh; kiểm soát trước, kiểm soát hiện hành và kiểm soát sau.

1.2. Kiểm soát thuế giá trị gia tăng (GTGT)

1.2.1. Khái niệm về thuế và thuế GTGT

+ **Khái niệm về thuế:** Thuế là một khoản đóng góp bắt buộc từ các thể nhân và pháp nhân cho Nhà nước theo mức độ và thời gian được pháp luật quy định nhằm sử dụng cho mục đích công cộng.

+ **Khái niệm về thuế GTGT:** Thuế GTGT là thuế tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

1.2.2. Mục tiêu của việc kiểm soát thuế GTGT

- *Thứ nhất*, Kiểm soát thuế GTGT giúp cho công tác quản lý nguồn thu ngân sách được thực hiện một cách tốt nhất với mục tiêu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản tiền thuế GTGT vào NSNN.

- *Thứ hai*, đề cao ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về thuế và tạo điều kiện cho người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

- *Thứ ba*, nhằm điều chỉnh những bất hợp lý, những kẽ hở của chính sách pháp luật trong quá trình thực hiện Luật thuế GTGT.

- *Thứ tư*, cải tiến các thủ tục quản lý thuế, phân công, phân nhiệm rõ ràng, chuẩn hoá dần công tác quản lý thuế.

- *Thứ năm*, việc kiểm soát thuế GTGT phải góp phần phát huy tốt nhất vai trò của thuế GTGT trong nền kinh tế;

1.2.3. Đặc điểm kiểm soát thuế GTGT

Tính chất của nguồn thu thuế GTGT là nguồn thu phát sinh tại các DN và phải chịu sự kiểm soát của CQT. Hoạt động kiểm soát thuế GTGT vừa mang tính chất hoạt động KSNB, vừa mang tính chất hoạt động ngoại kiểm.

1.2.4. Nội dung kiểm soát thuế GTGT

1.2.4.1. Hệ thống kiểm tra nội bộ ngành thuế

Kiểm soát nội bộ trong phạm vi cơ quan thuế, đó là việc tự kiểm tra và giám sát mọi hoạt động trong tất cả các khâu của quy trình quản lý như: đăng ký thuế, kê khai kế toán thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế...nhằm đảm bảo mọi hoạt động đúng pháp luật, đạt được mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu NSNN.

Các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ ngành thuế

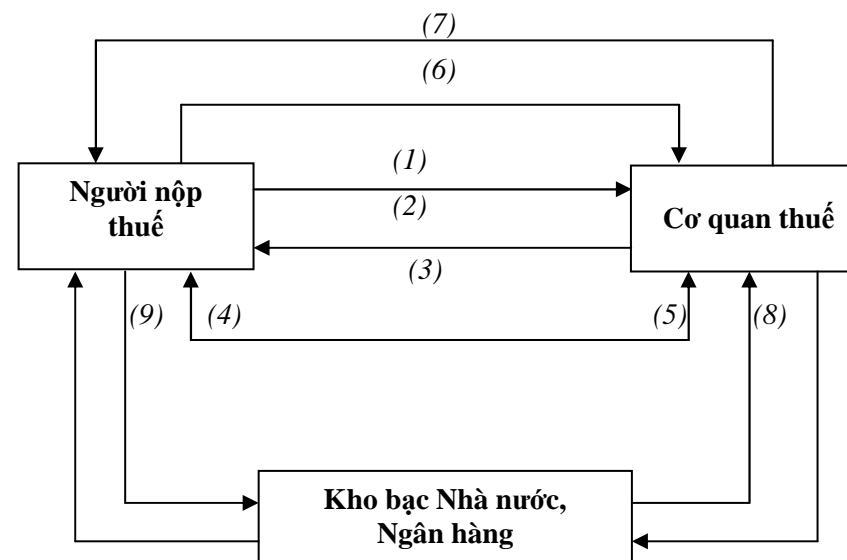
+ *Môi trường kiểm soát*

+ *Hệ thống thông tin kế toán*

+ *Các thủ tục kiểm soát*

1.2.4.2. Kiểm soát thông qua quy trình nghiệp vụ về thuế GTGT

Việc kiểm soát thuế GTGT đòi hỏi phải tuân theo các qui trình nghiệp vụ về thuế. Nội dung mối quan hệ công việc của các quy trình nghiệp vụ về thuế GTGT đối với DN (**Hình 1.1**):

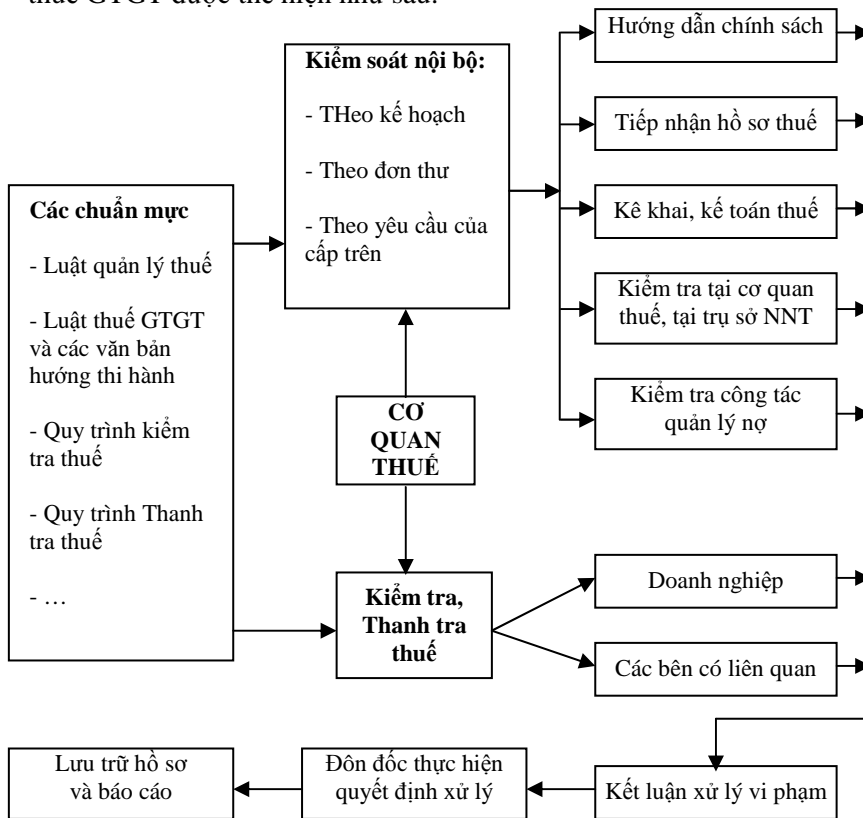


Hình 1.1: Sơ đồ mối quan hệ công việc của quy trình nghiệp vụ về thuế GTGT đối với doanh nghiệp

1.2.4.3. Kiểm soát thuế GTGT thông qua công tác thanh tra, kiểm tra

Để quá trình thanh tra, kiểm tra NNT được tiến hành theo quy trình thì phải đảm bảo các yếu tố sau: Xây dựng quy mô, phạm vi; kế hoạch chi tiết đến từng NNT; xác định nội dung, lực lượng kiểm tra; tiến hành kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ.

Trên cơ sở kiểm soát nội bộ ngành thuế, kiểm soát quy trình nghiệp vụ về thuế GTGT và thực hiện kiểm tra NNT, sơ đồ kiểm soát thuế GTGT được thể hiện như sau:



Hình 1.2 – Sơ đồ kiểm soát thuế GTGT

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát thuế GTGT

1.3.1. Cơ chế chính sách

Trong quá trình thực thi Luật thuế GTGT đã gặp nhiều vấn đề bất cập, chính sách thường xuyên thay đổi, trong khi đó các ứng dụng phục vụ công tác kê khai thuế không đáp ứng kịp.

1.3.2. Phía cơ quan Thuế

Hiện nay bộ máy QLT tại Chi cục Thuế chưa hợp lý, còn nhiều chông chéo, cán bộ còn hạn chế về trình độ chuyên môn, về cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn và hạn chế.

1.3.3. Môi trường pháp lý

Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động ngoại kiểm của CQT dù tốt cũng bị hạn chế hiệu quả, hoặc bị mất hiệu lực pháp lý do môi trường pháp lý thiếu đồng bộ, thiếu lành mạnh.

1.3.4. Phía Doanh nghiệp

Nhiều DN cố tình không kê khai hoặc kê khai doanh số bán ra thấp hơn thực tế, bỏ ngoài sổ sách các khoản doanh thu và thu nhập tính thuế GTGT, kê khai thuế GTGT đầu vào không đúng qui định.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục thuế quận Hải Châu là một nhu cầu không thể thiếu của quản lý Nhà nước về thuế. Việc kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu phải tuân thủ chặt chẽ qui trình kiểm tra, kiểm soát nói chung và các qui trình nghiệp vụ về thuế nói riêng; từ kiểm soát việc kê khai cho đến việc nộp tiền thuế vào NSNN...

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THUẾ GTGT
TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HẢI CHÂU

2.1. Đặc điểm các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận Hải châu ảnh hưởng đến công tác kiểm soát thuế GTGT

Bảng 2.1 Thống kê các loại hình DN đang hoạt động đến ngày 31/12/2011

Các loại hình doanh nghiệp	Chi cục quản lý
Công ty TNHH	2.614
Công ty cổ phần	757
Doanh nghiệp tư nhân	475
Hợp tác xã	12
Doanh nghiệp khác	70
Tổng cộng	3.928

(Nguồn: Số liệu trên Chương trình quản lý NNT của Chi Cục Thuế quận Hải Châu)

Bảng 2.2 Thống kê kết quả xử lý vi phạm thủ tục về thuế đối với các DN qua các năm

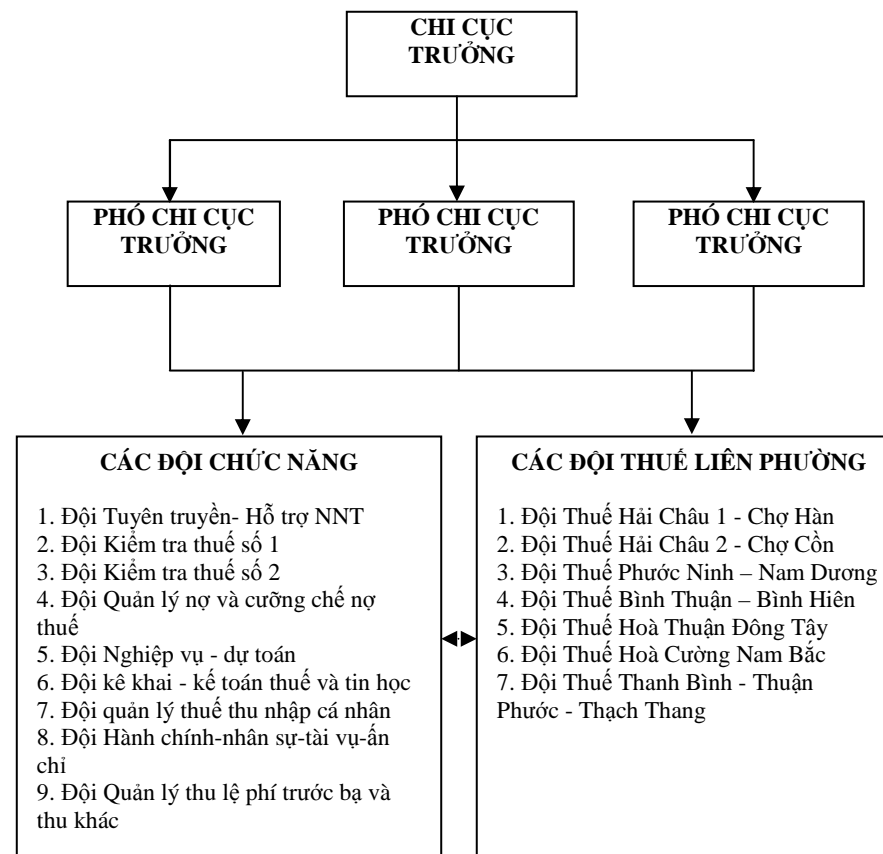
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
1	Hồ sơ vi phạm thủ tục về thuế	lượt DN	573	675	860	982	877
2	Tổng số tiền phạt	Trđ	427	651	750	972	1.397

(Nguồn: Báo cáo kết quả xử phạt vi phạm thủ tục về thuế của Chi cục Thuế năm 2007 - 2011)

2.2. Tổ chức bộ máy quản lý tại Chi cục Thuế quận Hải châu

Chi cục Thuế quận Hải Châu được thành lập theo Quyết định số 127/TC-QĐ-TCCB ngày 04/02/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

về việc thành lập các Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế TP Đà Nẵng và Quyết định số 729/QĐ-TCT ngày 18/6/2007 và Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/03/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế gồm 9 Đội chức năng và 7 Đội thuế liên phường trực thuộc được tổ chức theo **Hình 2.1**.



Ghi chú: → Quan hệ trực tuyến;

↔ Quan hệ nghiệp vụ chức năng

Hình 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi Cục Thuế quận Hải Châu

2.3 Thực trạng công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

2.3.1. Hệ thống KSNB tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

2.3.1.1 Môi trường kiểm soát

- Do chức năng của một số Đội còn quá nhiều, kiêm nhiệm và chồng chéo dẫn đến vừa không bao quát hết toàn bộ các công việc, vừa dẫm chân lên nhau, đùn đẩy trách nhiệm cho nhau trong quá trình kiểm soát thuế GTGT;

- Việc giám sát thực hiện qui trình, qui chế làm việc của từng bộ phận chưa được thường xuyên, chặt chẽ,... Do vậy đã dẫn đến việc một số bộ phận không thực hiện nghiêm túc các qui trình nghiệp vụ, Vì vậy đã làm giảm hiệu quả của việc kiểm soát Thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu.

Kết quả kiểm tra nội bộ và giải quyết đơn thư khiếu nại của Chi cục Thuế quận Hải Châu từ năm 2007 đến năm 2011 được thể hiện ở **Bảng 2.3** sau:

Bảng 2.3: Kết quả công tác kiểm tra nội bộ từ năm 2007 đến năm 2011

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
1	Kiểm tra nội bộ	lượt	06	08	07	09	05
2	Giải quyết khiếu nại	Lần	74	111	91	53	43
3	Xử lý kỷ luật cán bộ	Người	0	0	0	0	0
4	Số thuế truy thu	Triệu	28	0	0	0	0

(Nguồn: Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại của Chi cục Thuế năm 2007 - 2011)

2.3.1.2. Hệ thống kế toán thuế

Hiện nay, quá trình kiểm soát của hệ thống kế toán thuế được thực hiện ở Chương trình QLT, toàn bộ thông tin về DN thuộc địa bàn quản lý được lưu trữ trên máy tính và có thể cung cấp một cách nhanh nhất thông qua việc quản lý và tra cứu theo MST của DN.

Để kiểm soát thuế GTGT, hệ thống kế toán thuế sử dụng hệ thống mục lục ngân sách hạch toán số thuế GTGT đã thu theo mục 1700, tiểu mục 1701 và tách bạch theo từng DN nhằm theo dõi công nợ về thuế GTGT một cách chính xác và liên tục.

2.3.1.3. Các thủ tục kiểm soát

Các thủ tục kiểm soát trong hoạt động của Chi cục quận Hải châu đã được lãnh đạo Chi cục Thuế quan tâm nghiên cứu và ban hành các qui chế làm việc dựa trên các qui trình nghiệp vụ do Tổng cục Thuế ban hành. Các thủ tục kiểm soát xây dựng và triển khai cũng dựa trên chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận được quy định trong quy trình nghiệp vụ, những nguyên tắc khi thiết lập các thủ tục kiểm soát như nguyên tắc phân công, phân nhiệm, nguyên tắc ủy quyền, nguyên tắc bắt kiêm nhiệm.

2.3.2. Nội dung kiểm soát thuế GTGT

- + Kiểm soát thủ tục kê khai và xử lý hồ sơ khai thuế
- + Kiểm soát thủ tục nộp thuế và chứng từ nộp thuế
- + Kiểm soát thủ tục đơn đốc thu nợ đọng thuế
- + Kiểm soát thủ tục hoàn thuế
- + Kiểm soát thủ tục kiểm tra thuế

2.4. Đánh giá hoạt động kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

Kết quả cụ thể tình hình thu NSNN nói chung và thuế GTGT nói riêng từ năm 2007 – 2011 được thể hiện ở bảng 2.4:

Bảng 2.4: Kết quả thu NSNN và thuế GTGT 5 năm 2007 – 2011

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng thu ngân sách trong cân đối (Trđ)	246.152	295.155	320.094	403.500	486.520
<i>Trong đó: Thuế GTGT</i>	75.690	93.998	141.261	186.275	221.322
<i>Tỷ lệ %</i>	30,7%	31,8%	44,1%	46,2%	45,5%
<i>Tỷ lệ % đạt KHPL</i>	127,2%	122,9%	114,3%	111,7%	106,7%
<i>Tỷ lệ % đạt so cùng kỳ</i>	147,3%	119,9%	108,4%	126,1%	120,5%

(Nguồn: báo cáo số thu ngân sách của Chi cục Thuế quận Hải Châu 2007-2011)

Kết quả thu thuế GTGT qua các năm có tăng từ 75.690 triệu đồng, chiếm 30,7% năm 2007, lên 221.322 triệu năm 2011, chiếm 45,5% trên tổng thu ngân sách trên địa bàn quận thực hiện năm 2011. Nhìn chung, số thu về thuế GTGT đều tăng qua các năm đặc biệt các năm 2009, 2010 và 2011 có tỷ lệ tăng cao, mặc dù tỷ lệ % đạt KHPL giảm hơn so các năm trước.

Kết quả kiểm tra từ năm 2007 – 2011 thể hiện qua bảng số liệu 2.5 như sau:

Bảng 2.5: Kết quả kiểm tra từ năm 2007 – 2011 tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

TT	Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
1	Số đơn vị kiểm tra	186	327	183	155	167
2	Số thuế tăng qua kiểm tra	4.003	6.623	5.608	6.940	7.865
3	<i>Trong đó: Thuế GTGT</i>	1.238	2.264	1.889	2.557	3.279

(Nguồn: Báo cáo kết quả công tác kiểm tra của Chi cục Thuế năm 2007 - 2011)

2.4.1. Những ưu điểm của công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

Tạo điều kiện cho NNT nâng cao ý thức tự giác trong việc tuân thủ việc chấp hành các pháp luật thuế. Các chức năng nhiệm vụ quản lý của từng Đội tại CQT được thể hiện rõ ràng, cụ thể xóa bỏ được cơ chế cán bộ quản lý DN, góp phần từng bước hiện đại hóa ngành Thuế.

2.4.2. Những hạn chế của công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

Nhiệm vụ của các Đội không phù hợp, thống nhất với qui trình quản lý thu, việc ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý thuế còn ở mức thấp,

Công tác kiểm tra nội bộ chưa thực hiện thường xuyên.

2.4.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

* Các nhân tố từ phía cơ quan quản lý nhà nước

Các quy định, chính sách pháp luật thường có sự thay đổi, đặc biệt là các quy định về chính sách thuế.

* Các nhân tố từ phía Người nộp thuế:

Tình trạng trốn thuế, lậu thuế, gian lận về thuế GTGT, nợ đọng thuế xảy ra ở tất cả DN thuộc mọi ngành nghề KD.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu thực sự chưa đạt hiệu quả như yêu cầu, chưa bao quát hết các hoạt động của DN. Môi trường kiểm soát không thuận lợi còn bị hạn chế nhiều mặt; các thủ tục kiểm soát được qui định thông qua qui trình; chưa có hướng dẫn cụ thể về mặt nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ

cho cán bộ thuế phục vụ công tác kiểm tra tại DN. Do vậy, những thực trạng đã được nêu ở trên cần được nghiên cứu kỹ để đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nguồn thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu trong thời gian đến.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THUẾ GTGT TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN HẢI CHÂU

3.1. Mục tiêu, yêu cầu và phương hướng tăng cường kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải châu

3.1.1. Mục tiêu

Thu đúng, thu đủ, thu kịp thời tiền thuế vào NSNN và thu được lòng dân; chống các hành vi khai man, trốn thuế, dây dưa nợ đọng chiếm dụng tiền thuế của NSNN.

3.1.2. Yêu cầu

3.1.2.1. Yêu cầu của xu thế phát triển và hội nhập kinh tế thế giới

Trong xu thế hội nhập, phát triển kinh tế ở khu vực và toàn cầu hóa kinh tế đòi hỏi chính sách thuế phải tương đồng với những chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

3.1.2.2. Yêu cầu về sự phát triển ngân sách Nhà nước

Hiện nay, thuế GTGT giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu thu ngân sách và ngày càng chiếm tỉ trọng cao khi số thu ngân sách từ xuất nhập khẩu ngày càng giảm. Do vậy, kiểm soát thuế GTGT là yêu cầu cần thiết tất yếu.

3.1.3. Phương hướng

- Cải tiến và hoàn thiện môi trường kiểm soát
- Xây dựng hoàn thiện các giải pháp kiểm soát thuế GTGT
- Tăng cường, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra

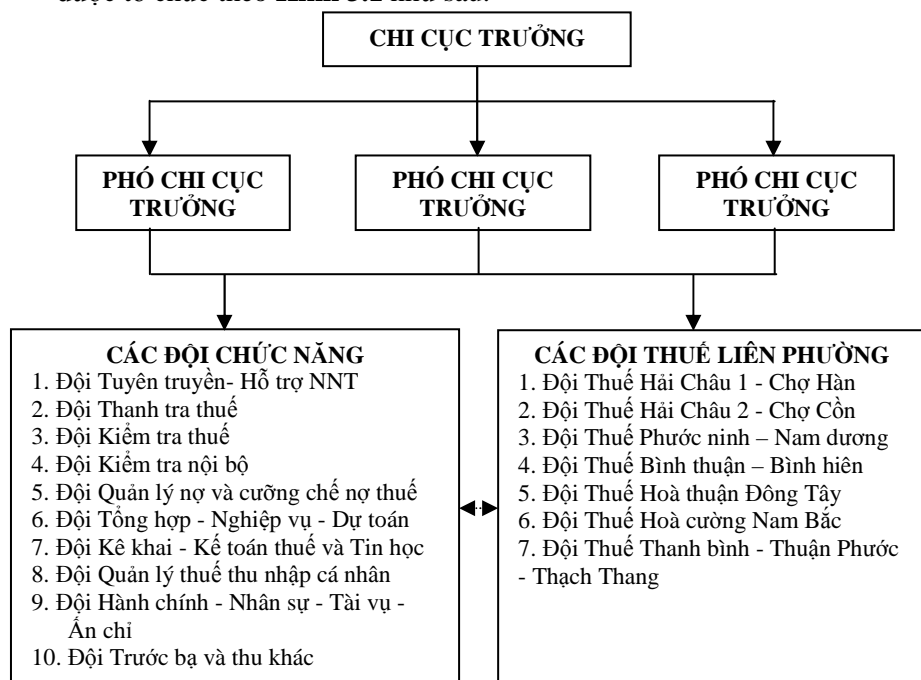
3.2. Giải pháp tăng cường kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu

3.2.1. Kịch bản toàn tổ chức bộ máy quản lý thuế của Chi cục Thuế quận Hải Châu

3.2.1.1. Hoàn thiện bộ máy quản lý thuế theo mô hình chức năng

Ưu điểm của mô hình này là: Tăng cường sự tuân thủ tự nguyện của DN, do công tác QLT được chuyên môn hóa, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo từng chức năng nên hiệu quả đạt rất cao. Hạn chế đến mức thấp nhất các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng trong quản lý thuế GTGT do có sự kiểm tra, giám sát của các bộ phận khác trong qui trình QLT.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Thuế quận Hải Châu nên được tổ chức theo **Hình 3.1** như sau:



Ghi chú: → Quan hệ trực tuyến;

↔ Quan hệ nghiệp vụ chức năng

Hình 3.1: Mô hình tổ chức bộ máy của Chi cục Thuế quận Hải Châu theo chức năng

3.2.1.2. Hoàn thiện công tác tổ chức:

Xây dựng bảng tiêu chuẩn cho từng cán bộ thực hiện từng công việc, từng vị trí quản lý theo trình độ chuyên môn, xây dựng nhu cầu năng lực cho từng chức danh công việc; sắp xếp, bố trí nhân sự vào các vị trí tác nghiệp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng năm.

3.2.1.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ NNT:

Phân loại từng nhóm đối tượng, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, Tổ chức tốt các hình thức và nâng cao chất lượng hỗ trợ.

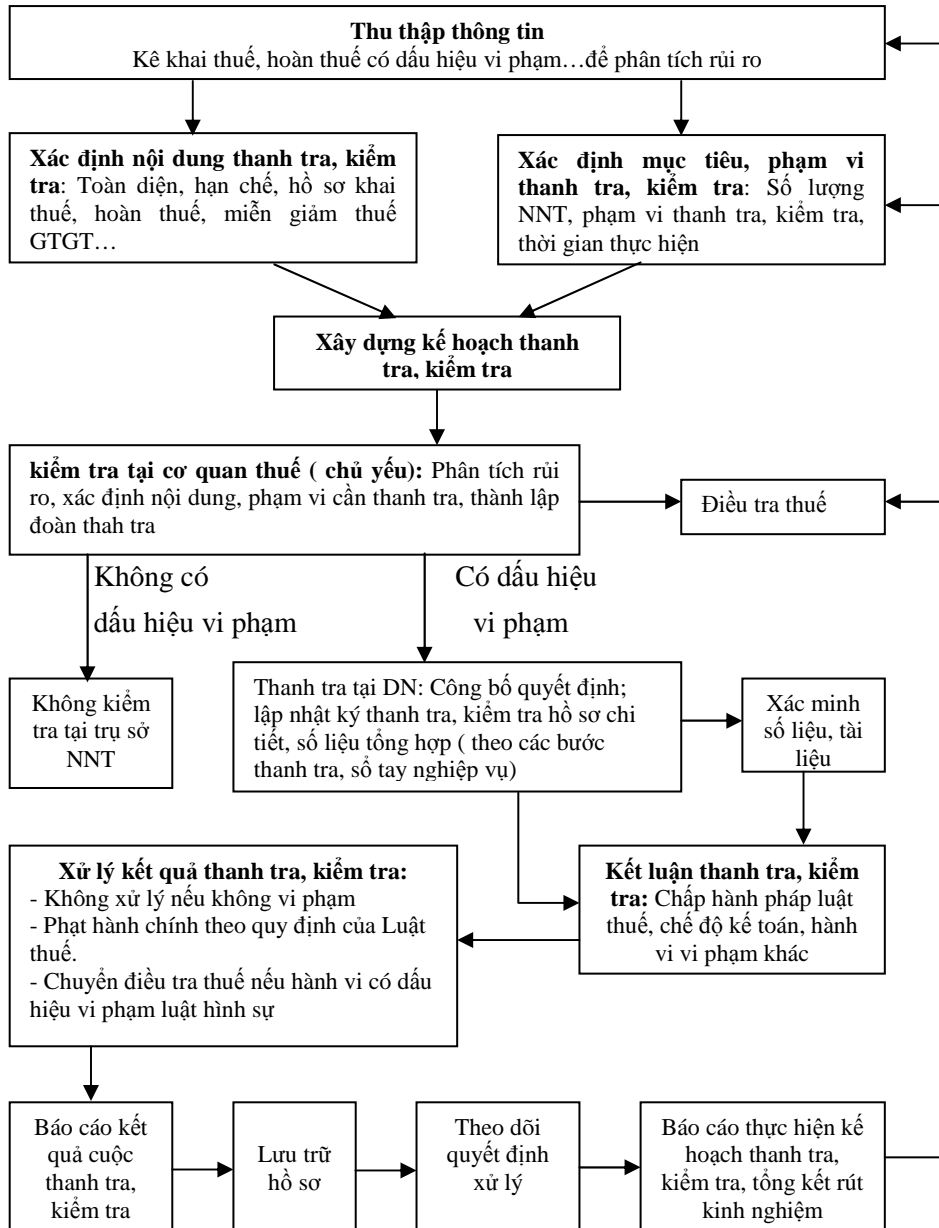
3.2.1.4. triển khai và nhân rộng DN kê khai thuế qua mạng:

Khảo sát điều kiện cơ sở hạ tầng, hệ thống trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tập huấn, yêu cầu DN đăng ký thực hiện kê khai qua mạng.

3.2.2. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra

3.3.2.1. Hoàn thiện quy trình thanh tra, kiểm tra thuế GTGT

Quy trình được hoàn thiện theo mô hình sau:

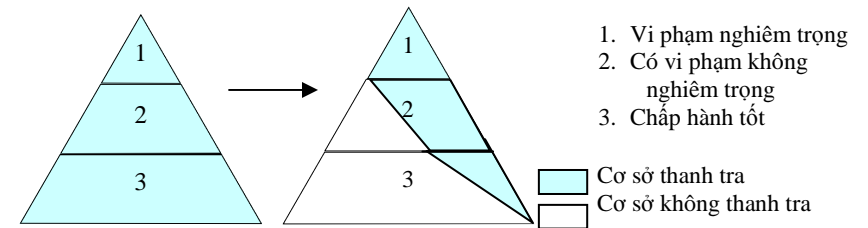


Hình 3.2: Sơ đồ quy trình thanh tra, kiểm tra thuế GTGT

3.2.2.2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế:

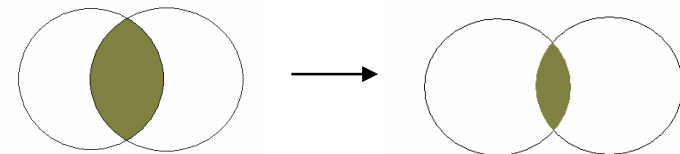
Cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra phải “ vững vàng về nghiệp vụ, trong sáng về đạo đức và công tâm khi thi hành công vụ” có như vậy mới tạo được lòng tin trong nhân dân và NNT.

3.2.2.3. Cải cách và hiện đại hoá công tác thanh tra, kiểm tra thuế GTGT



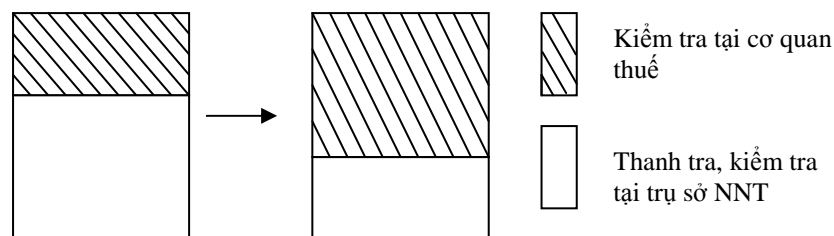
Hình 3.3 Chuyển từ thanh tra tất cả các Đối tượng sang thanh tra theo mức độ vi phạm

Gọi là cơ chế thanh tra, kiểm tra theo kỹ thuật rủi ro.
Chuyển từ thanh tra, kiểm tra theo diện rộng sang thanh tra, kiểm tra theo diện hẹp (tiêu chí phân loại)



Hình 3.4 Chuyển từ thanh tra, kiểm tra toàn diện sang thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề

Chuyển hoạt động thanh tra kiểm tra chủ yếu tiến hành tại trụ sở NNT sang thanh tra, kiểm tra chủ yếu tại cơ quan thuế.



Hình 3.5 Chuyển từ thanh tra, kiểm tra chủ yếu tại trụ sở NNT sang thanh tra, kiểm tra tại cơ quan thuế

3.2.3. Một số nghiệp vụ kiểm soát thuế GTGT qua doanh thu và thuế GTGT đầu ra:

Thanh tra, kiểm tra thông thường về DT và thuế GTGT đầu ra, doanh thu và thuế GTGT đối với HHDV xuất khẩu thuế suất 0%, HHDV không thuộc đối tượng chịu thuế, thanh tra, kiểm tra trường hợp có hàng bán bị trả lại hoặc điều chỉnh giảm giá hàng bán cần thực hiện các bước thanh tra, kiểm tra.

3.2.4 Giải pháp kiểm soát thuế GTGT thông qua kê khai khấu trừ và hoàn thuế

3.2.4.1. Kiểm soát thuế GTGT đầu vào:

Xác minh chi tiết từ hoá đơn đến sổ cái tài khoản chi phí để nhận định có giao dịch hoàn chỉnh chứ không phải hạch toán thuế đầu vào mà không có giao dịch thực tế (khấu trừ không)

3.2.4.2. Kiểm soát khâu hoàn thuế GTGT:

Căn cứ các đối tượng được hoàn và điều kiện được hoàn thông qua các lý do đề nghị hoàn: đầu tư tài sản cố định, máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất, hàng hóa tồn kho hoặc kinh doanh xuất

khẩu nên thuế suất thuế GTGT bằng 0% để phân loại và nhận định các sai phạm.

3.2.5. Giải pháp kiểm soát thuế GTGT thông qua kiểm tra xác minh hoá đơn mua bán hàng hoá, dịch vụ

3.2.5.1. Bộ phận quản lý thông tin đăng ký thuế

- Xử lý ngay, kịp thời những thông tin của các DN mới được thành lập.

- Chuyển ngay thông tin cảnh báo.

3.2.5.2. Bộ phận quản lý sử dụng hoá đơn

Phát hiện các DN tạm ngừng, nghỉ, bỏ kinh doanh tổ chức quyết toán hoá đơn.

3.2.5.3. Bộ phận Kiểm tra

Bước 1: Tập trung công tác rà soát hồ sơ khai thuế

Bước 2: Thu thập thông tin, phân tích đánh giá hành vi vi phạm

Bước 3: Công tác phối hợp

Phối hợp với cơ quan công an: để điều tra, xác minh và xử lý kịp thời các hành vi mua bán, sử dụng hoá đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hoá đơn.

Phối hợp với các tổ chức tín dụng: xác định nghĩa vụ thuế trong lĩnh vực hải quan và thuế, như hồ sơ, thông tin giao dịch qua tài khoản ngân hàng; hồ sơ, chứng từ, sổ tài khoản thanh toán...

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Đối với Chính phủ và Bộ Tài Chính

Đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ sớm có văn bản trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Luật thuế GTGT và Luật quản lý thuế không còn phù hợp.

3.3.2. Đối với Tổng cục Thuế

- Đề nghị điều chỉnh, sửa đổi chức năng một số Đội tránh trường hợp chồng chéo và kiêm nhiệm chức năng trong công tác QLT;

3.3.3. Đối với Cục thuế TP. Đà Nẵng

Cần có sự thống nhất chỉ đạo trong toàn ngành trong công tác quản lý thu và phối hợp với các cơ quan ban ngành có biện pháp hỗ trợ trong công tác điều hành thu.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở những tồn tại và hạn chế của công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu, trong khuôn khổ giới hạn cho phép, đề tài đã đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần tăng cường công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải châu như:

- Giải pháp hoàn thiện bộ máy QLT theo mô hình chức năng và nâng cao chất lượng cán bộ thuế tại Chi cục Thuế quận Hải Châu
- Giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền hỗ trợ NNT
- Giải pháp hoàn thiện quy trình thanh tra, kiểm tra
- Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ thanh tra, kiểm tra
- Giải pháp kiểm soát thuế GTGT thông qua việc kiểm tra xác minh hoá đơn mua bán hàng hoá dịch vụ.
- Kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước như: chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP Đà Nẵng các cơ quan trên địa bàn thành phố, UBND quận Hải Châu góp phần tạo hành lang pháp lý thông thoáng nhằm thúc đẩy hoạt động kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Hải Châu đạt chất lượng hiệu quả và hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!